CUỐN SÁCH VỀ ĐIÊU KHẮC VISHNU VÀ SHIVA

Nguyễn Thanh Lợi[1]

Đông Nam Á là khu vực chịu nhiều ảnh hưởng của văn hóa Ấn Độ, thể hiện qua sự hội nhập của nhiều dòng tôn giáo, tín ngưỡng như Phật giáo, Bà La Môn giáo, tín ngưỡng bản địa, tín ngưỡng Thần vương (Devaraja), thờ cúng tổ tiên, tín ngưỡng phồn thực và tín ngưỡng Vật linh giáo. Điêu khắc Bà La Môn giáo ở Đông Nam Á là lĩnh vực nghiên cứu quan trọng giúp hiểu về văn hóa, con người trong quá trình giao thoa văn hóa, chỉ ra tính đa dạng, đặc điểm bản địa hóa những yếu tố ngoại sinh của các tộc người trong khu vực. Quá trình giao lưu tiếp biến văn hóa này đã làm xuất hiện nhiều phong cách nghệ thuật danh tiếng như Amaravati, Mathura, Gandhara, Gupta, Champa, Java, Khmer, Thái Lan. Những phù điêu trên đền Angkor Wat và trên đền tháp Chăm, tượng Linga, tượng Java…là những minh chứng sinh động cho đời sống tín ngưỡng, tôn giáo của các quốc gia này trong sự tiếp nhận từ văn hóa Ấn Độ với một quá trình lịch sử lâu dài.

Cuốn sách *Điêu khắc thần Vishnu và Shiva trong văn hóa Đông Nam Á* (Nxb Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2016) được hình thành từ luận án tiến sĩ chuyên ngành Văn hóa học của Phan Anh Tú bảo vệ năm 2013 tại Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn TP. Hồ Chí Minh và cũng là chuyên khảo đầu tiên về đề tài này ở Việt Nam. Với góc nhìn Tiếu tượng học (Iconography), cuốn sách đã cung cấp cho bạn đọc những hiểu biết sâu về điêu khắc của 2 vị thần phổ biến trong Bà La Môn giáo được đặt trong mối quan hệ giữa văn hóa Ấn Độ và Đông Nam Á. Hình tượng 2 vị thần này được khảo sát qua các chủ đề, chất liệu, phong cách, gắn liền với ý nghĩa tôn giáo.

[1] Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương TP.HCM, ĐT: 098.3399.843. Email: ntloitw3@gmail.com

Việc giải mã các ý nghĩa văn hóa, khảo cứu trực tiếp từ các sưu tập và hiện vật tiêu biểu có nguồn gốc từ các vương quốc cổ ở Việt Nam (Óc Eo-Phù Nam, Champa), Campuchia, Indonesia và Thái Lan là những đóng góp có ý nghĩa của tác giả công trình. Có điều kiện thực địa ở các di tích kiến trúc như Phimai (Khorat), Lopburi, Chiang Mai, Chiang Sean, Chiang Rai (Thái Lan), Wat Phu (Lào), Angkor Borei, Preah Vihear, Angkor Wat, Angkor Thom (Campuchia), đền Prambanan, các đền Hindu ở Bali (Indonesia) và các bảo tàng ở Campuchia, Ấn Độ…cộng với việc tham khảo một nguồn tài liệu da dạng trong và ngoài nước đã tạo nên độ tin cậy trong kết quả nghiên cứu của tác giả.

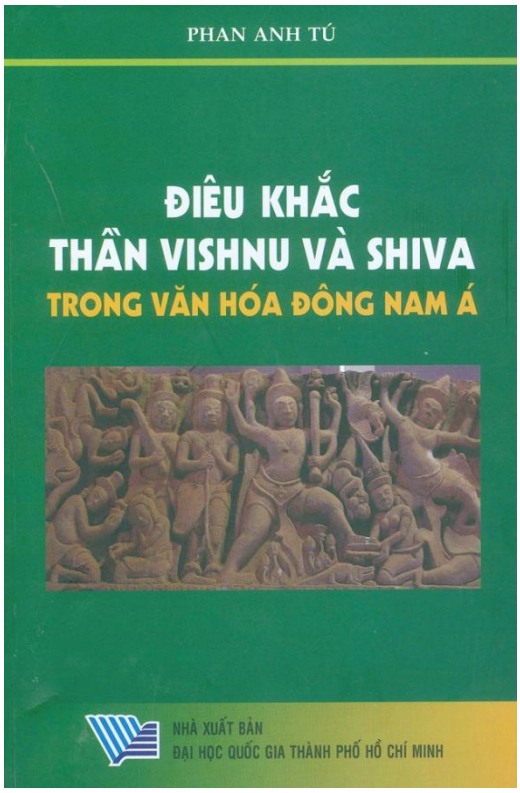

Điêu khắc thần Vishnu và Shiva được tác giả khảo cứu với nhiều chủ đề đa dạng: tượng thần Vishnu đơn thân, nữ thần Lakshmi, thần ưng Garuda, các hóa kiếp của thần Vishnu (sư tử, rùa, heo rừng, thần Krisna, rùa Kuma trong sự tích "Khuấy biển sữa", đám cưới của hoàng tử Rama trên đài thờ Trà Kiệu thế kỷ X, nhân sư giết bạo chúa Harauya Kapisu…); tượng thần Shiva (đơn thân, tu sĩ khổ

hạnh, vua vũ đạo), bò thần Nandin, những vị thần trong gia đình thần Shiva, Linga-Yoni (sự hợp nhất của Shiva và Parvati).

Hình tượng thần Shiva và Visnu trong sách còn được tác giả xem xét trong mối quan hệ với tín ngưỡng bản địa: sự đồng nhất với hình tượng núi thiêng, vị thần chủ của nguồn nước thiêng, đồng nhất với tín ngưỡng sùng bái sinh thực khí, quan hệ hợp nhất giữa vương quyền và thần quyền đều được phân tích, diễn giải khá thấu đáo.

Dưới góc nhìn văn hóa tôn giáo, Phan Anh Tú đã áp dụng khá nhuần nhuyễn phương pháp nghiên cứu liên ngành để bạn đọc thấy được mối quan hệ giữa 2 vị thần này trong quan hệ với các ngôi đền thờ Bà La Môn giáo theo mẫu hình vũ trụ luận, có thể tìm thấy những ví dụ ở miếu thờ thần Phra Phrum của Thái Lan hay qua những dấu vết khảo cổ ở Gò Tháp (Đồng Tháp), Lưu Cừ, Cát Tiên (Lâm Đồng)…Một số lượng lớn những lá vàng dập hoặc khắc miết những biểu tượng của hệ phái Vishnu hay Shiva giáo hiện đang lưu giữ ở bảo tàng của các tỉnh ở Nam Bộ.

Đặc biệt, tác giả đưa ra những phát hiện mới về mối quan hệ giữa Shiva với Niềng Khmau (Bà Đen) qua ngôi đền Niềng Khmau (đền Bà Đen) ở tỉnh Takeo (Campuchia), một ngôi đền bằng gạch thời đại tiền Angkor (thế kỷ VII-IX), để thấy được mối liên quan mật thiết giữa tín ngưỡng thờ Bà Đen với tín ngưỡng thờ Bà Chúa Xứ ở An Giang (Việt Nam). Hoặc ngôi đền thờ Me Sar (Bà Trắng) ở huyện Ba Phnom (tỉnh Prey Veng, Campuchia), một tỉnh giáp giới với tỉnh Tây Ninh cũng có một ngôi đền thiêng thờ Bà Đen, mà cội nguồn sâu sa từ vị nữ thần sông Hằng của Ấn Độ, với biên độ phổ biến của tín ngưỡng này trải rộng từ miền Nam Việt Nam sang Campuchia và đến tận Thái Lan.

Thông qua việc mạnh dạn so sánh nghi lễ hiến tế trâu trong lễ cúng nữ thần Mahisasuramardini (Bà Trắng) ở đền Wat Phu, đền Phnom Chisor, đền Ba Phnom ở tỉnh Prey Veng (Campuchia) với dấu vết giết trâu hiến tế trong lễ cúng Neakta

của người Khmer Trà Vinh, tác giả thấy mạch nguồn chung trong tín ngưỡng Bà La Môn giáo.

Từ các hiện vật điêu khắc, tác giả đã mở rộng biên độ phân tích, so sánh trong bối cảnh đời sống văn hóa tín ngưỡng của cư dân Đông Nam Á, thông qua việc nhận diện quá trình tiếp nhận và chuyển đổi hình tượng thần Vishnu và Shiva theo nhận thức riêng của từng tộc người và từng bối cảnh lịch sử dựa trên nền tảng của văn hóa bản địa. Những nét tương đồng văn hóa, sự giao lưu tiếp biến đa dạng qua hình tượng Vishnu và Shiva trong khu vực "Ấn hóa", của một Đông Nam Á thống nhất trong đa dạng là đóng góp có ý nghĩa khoa học mang lại từ cuốn sách.

Nguyễn Thanh Lợi